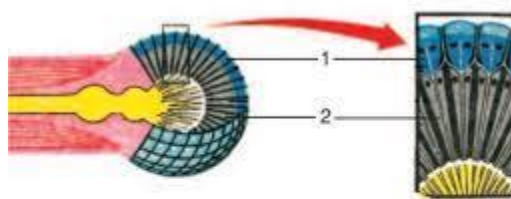
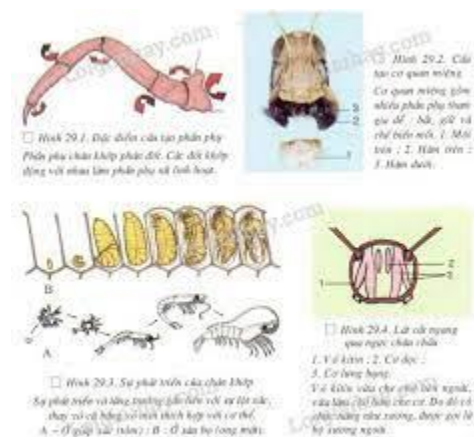


Tuần 15 (12/12- 16/12/2021)

## Bài 29 Đặc điểm chung và vai trò của ngành Chân khớp

### I. Đặc điểm chung

Yêu cầu học sinh quan sát hình 29.1 → 6 và đánh dấu X vào ô  để chọn lấy làm đặc điểm chung của ngành Chân khớp.



Hình 29.5. Cấu tạo mắt kép

Mắt kép (ở tôm, sâu bọ) gồm nhiều ô mắt ghép lại. Mỗi ô mắt có đủ màng sừng, thể thủy tinh (1) và các dây thần kinh thị giác (2).



Hình 29.6. Tập tính ở kiến

Một số loài kiến biết chăn nuôi các con rệp sáp để hút dịch ngọt do rệp tiết ra làm nguồn thức ăn.

Nêu đặc điểm chung của ngành Chân khớp?

#### \*Ghi bài

Chân khớp có các đặc điểm:

- Có bộ xương ngoài bằng kitin có chức năng nâng đỡ và che chở cơ thể.

- Các chân phân đốt, khớp động với nhau.
- Qua lột xác mà tăng trưởng cơ thể

## II. Sự đa dạng ở Chân khớp:

Cho nhận xét về sự đa dạng của Chân khớp ?

### \*Ghi bài

Nhờ sự thích nghi với điều kiện sống và môi trường khác nhau mà Chân khớp rất đa dạng về cấu tạo, môi trường sống và tập tính.

## III. Vai trò thực tiễn:

Nêu vai trò có ích và có hại ?

### \*Ghi bài

- Có ích :
  - Làm thực phẩm : tôm, cua, ghẹ ....
  - Cung cấp nguyên liệu cho ngành dệt : tằm
  - Làm thuốc : ong, bò cạp ...
  - Thụ phấn cho cây trồng : bướm, ong ....
  - Ăn các động vật có hại: bọ ngựa, bướm ...
- Có hại :
  - Phá hại cây trồng : châu chấu, cào cào ...
  - Hại đồ gỗ trong nhà : mối, mọt ...
  - Truyền bệnh : ruồi, muỗi .....

Dặn dò : học bài , ôn bài chuẩn bị thi hki

## Bài 30 ÔN TẬP ĐỘNG VẬT KHÔNG XƯƠNG SỐNG

### I. Động vật không xương sống

\*Ghi bài

| STT | Tên ĐV          | Môi trường Sống      | Sự thích nghi          |  |                            |
|-----|-----------------|----------------------|------------------------|--|----------------------------|
|     |                 |                      | Kiểu dinh Dưỡng        | Kiểu di Chuyển                           | Kiểu hô hấp                |
| (1) | (2)             | (3)                  | (4)                    | (5)                                      | (6)                        |
| 1   | Trùng roi xanh  | Nước ao, hồ          | Tự dưỡng, dị dưỡng     | Bơi bằng roi                             | Khuếch tán qua màng cơ thể |
| 2   | Trùng biến hình | Nước ao, hồ          | Dị dưỡng               | Bơi bằng chân giả                        | Khuếch tán qua màng cơ thể |
| 3   | Trùng giày      | Nước bẩn (cống...)   | Dị dưỡng               | Bơi bằng lông                            | Khuếch tán qua màng cơ thể |
| 4   | Hải quỳ         | Đáy biển             | Dị dưỡng               | Sống cố định                             | Khuếch tán qua da          |
| 5   | Sứa             | Trong nước biển      | Dị dưỡng               | Bơi tự do                                | Khuếch tán qua da          |
| 6   | Thủy tức        | Ở nước ngọt          | Dị dưỡng               | Bám cố định                              | Khuếch tán qua da          |
| 7   | Sán dây         | Kí sinh ở ruột người | Nhờ chất HC có sẵn     | Ít di chuyển                             | Hô hấp yếm khí             |
| 8   | Giun đũa        | Kí sinh ở ruột người | Nhờ chất hữu cơ có sẵn | Ít di chuyển bằng vận động cơ dọc cơ thể | Hô hấp yếm khí             |
| 9   | Giun đất        | Sống trong đất       | Ăn chất mùn            | Đào đất để chui                          | Khuếch tán qua da          |

### II. Tầm quan trọng thực tiễn của Động vật không xương sống

\*Ghi bài

| STT | Tầm quan trọng       | Tên loài     | STT | Tầm quan trọng                   | Tên loài      |
|-----|----------------------|--------------|-----|----------------------------------|---------------|
| 1   | Làm thực phẩm        | Tôm, mực cua | 4   | Có giá trị dinh dưỡng chữa bệnh  | Mật ong       |
| 2   | Có giá trị xuất khẩu | Mực, tôm     | 5   | Làm hại cơ thể người và động vật | Sán dây, chấy |

Dặn dò : học bài, chuẩn bị bài 31

